

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNH BỒ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 22/6/2018

"V/v: Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNH BỒ, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Giang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Lịch và bà Đỗ Thị Phương

-Thư ký phiên tòa: Bà Lư Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàn Bồ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàn Bồ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2018, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Hoàn Bồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2018/TLST - HNGĐ ngày 05/02/2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin vắng mặt).

2.Bị đơn: Ông **Hoàng Văn X**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Về quan hệ hôn nhân:**

Theo đơn khởi kiện, trong bản tự khai, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày: Bà và ông Hoàng Văn X đăng ký kết hôn với nhau vào năm 1987, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai cưỡng ép. Sau khi kết hôn ông bà chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nhưng bà nhẫn nhịn chịu đựng; đến năm 2013 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông X mãi chơi cờ bạc, rượu chè, thiếu trách

nhệm với vợ con, gia đình, từ đó vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, xảy ra cãi vã, cuộc sống không có hạnh phúc; ông bà đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông X nữa nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông X.

Trong bản tự khai, ông Hoàng Văn X trình bày: Về hoàn cảnh, điều kiện kết hôn giữa ông và bà Trần Thị H ông xác nhận như bà H đã trình bày là đúng. Về quá trình vợ chồng chung sống sau khi kết hôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông mãi chơi nên vợ chồng hay xảy ra cãi vã; cuộc sống không hòa hợp, hạnh phúc; ông bà đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà H nữa nên bà H xin ly hôn, ông đồng ý ly hôn với bà H.

* Về con chung: bà Trần Thị H và ông Hoàng Văn X trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 02 (hai) người con chung là Hoàng Văn P, sinh ngày 14/9/1987 và Hoàng Thị M, sinh ngày 05/02/1989. Quan điểm của bà H và ông X về con chung: Do các con chung đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung: Bà H và ông X trình bày ông bà tự thỏa thuận chia về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại thôn Đ, xã T, huyện H, đại diện thôn Đ nơi ông bà chung sống cho biết: Bà H và ông X chung sống tại địa phương có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông X mãi chơi, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, lục đục, vợ chồng đã từ lâu không quan tâm đến nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên hòa giải cho các đương sự theo trình tự tố tụng, nhưng ông X đều vắng mặt không lý do, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Trần Thị H và ông Hoàng Văn X có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Tòa án vẫn xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xem xét nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H:

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà và chồng là ông Hoàng Văn X đăng ký kết hôn với nhau vào năm 1987; đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông bà khai là do ông X mãi chơi, sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Do mâu thuẫn nên ông bà hay xảy ra xô xát, cãi vã; ông bà đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Đại diện nơi ông bà sinh sống xác nhận mâu thuẫn như ông bà đã trình bày là đúng sự thật.

Hiện nay ông bà đang sống ly thân, ông bà xác định không còn tình cảm với nhau nữa. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng của ông bà đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, cho bà H ly hôn với ông X.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 02 (hai) người con chung; hiện nay cả hai người con đều đã trưởng thành nên không đề cập xem xét.

[5] Về tài sản chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên đây, xét thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Về án phí: Bà H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H. Bà Trần Thị H được ly hôn với ông Hoàng Văn X.

2. Về con chung: Các con chung của ông bà đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông bà không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xem xét.

4. Về án phí ly hôn: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0003280 ngày 02/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

5. Bà Trần Thị H và ông Hoàng Văn X được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoàn Bò;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục thi hành án huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Thanh